

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG NHÉ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST  
Ngày: 12-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Phong

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Vi Văn Thụy

Ông Vàng Văn Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 29/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Sùng A H;** Sinh ngày 01/01/1991; Tại huyện Ph, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký thường trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A Ch (đã chết) và bà Lâu Thị Ph; Có vợ là Vàng Thị P và có 02 người con; Con lớn nhất 13 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 01/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/12/2023 đến ngày 13/12/2023, tạm giam từ ngày 13/12/2023 đến nay, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Pờ Go Lòong, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/12/2023 Sùng A H mang theo 100.000 đồng đi bộ từ bản Húi To 2, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé lên bản Nậm Vi, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày, H đến bản Nậm Vi, tại đây H gặp và mua được 01 gói Heroine được gói trong mảnh nilon trong suốt với giá tiền là 100.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết. Sau khi mua được Heroine, H cho gói Heroine vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Trên đường về, vào 18 giờ 00 phút ngày 04/12/2023, khi H đang đi bộ về đến bản Húi To 2, xã Chung Chải thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Leng Su Sin phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số Heroine trên.

Ngày 05/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu cục chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A H là 0,28 gam. Hoàn lại đối tượng giám định và bao bì niêm phong cũ, mảnh nilon trong suốt.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSMN ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Sùng A H để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A H từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon trong suốt và 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cũng như luận tội của

Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai vào ngày 04/12/2023 bị cáo mua được 0,28 gam Heroine với giá tiền 100.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết ở bản Nậm Vi, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo mua Heroine là để sử dụng cho bản thân vì nghiện ma túy. Sau khi mua được Heroine, bị cáo cất giấu vào túi quần đang mặc và đi về nhà, đến 18 giờ cùng ngày khi bị cáo đi về tới bản Húi To 2, xã Chung Chải thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Sùng A Hờ đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy với khối lượng là 0,28 gam Heroine.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Bất, giữ hoặc giam người trái pháp luật, lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học kinh nghiệm của bản thân để tu chí làm ăn thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội để phải đứng trước phiên tòa hôm nay. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, nhận thức rõ hành vi của

mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm nên không chấp nhận đề nghị xử phạt của người bào chữa, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn để răn đe và phòng ngừa tội.

Theo khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, theo biên bản xác minh tài sản thu nhập ngày 09/01/2024 tại bút lục số 64). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,28 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau giám định còn lại 0,22 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 phong bì niêm phong vật chứng cùng 01 mảnh nilon trong suốt là vật để cất giấu vật chứng không có giá trị nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon trong suốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12.3.2024).

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Phong**



**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Văn Phong**





**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Phong**